TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2022
V/v: "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai, Ông Giáp Văn Phẩm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Q, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2021, những lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên toà nguyên đơn là chị Đàm Thị Q trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn T, xã Đ, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chị có bị anh T đánh chửi,

trong cuộc sống chịu nhiều áp lực, anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống chung không ly thân nhau nhưng không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Kháng L – sinh ngày 16/7/2012, cháu Hoàng Khánh V – sinh ngày 30/11/2017, cháu Hoàng Khánh D – sinh ngày 27/01/2019. Ly hôn nguyện vọng của tôi xin được nuôi cả ba người con chung.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Hoàng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh Hoàng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2021 và những lời khai tiếp theo, tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn T trình bầy: Anh và chị Đàm Thị Q kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong tôi và chị Q về chung sống với nhau tại thôn T, xã Đ, huyện L. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do một mình vợ ở nhà, chịu nhiều áp lực trong cuộc sống, công việc, bản thân anh chưa quan tâm nhiều đến vợ con, vợ chồng sống chung nhưng hai bên không thấu hiểu được với nhau trong cuộc sống, anh xác đình vẫn rất yêu vợ, yêu con. Chị Q làm đơn xin ly hôn tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi mong muốn về đoàn tụ gia đình để nuôi dậy các con. Chị Q xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Kháng L – sinh ngày 16/7/2012, cháu Hoàng Khánh V – sinh ngày 30/11/2017, cháu Hoàng Khánh D – sinh ngày 27/01/2019. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của tôi xin được nuôi cả ba người con chung.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Đàm Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị Đàm Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đàm Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T. Bị đơn là anh Hoàng Văn T không đồng ý ly hôn với chị Q, nếu phải ly hôn theo pháp luật, anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị Q được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Đàm Thị Q là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Khánh Ly – sinh ngày 16/7/2012 và cháu Hoàng Khánh D – sinh ngày 27/01/2019. Giao cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh V – sinh ngày 30/11/2017. Sau khi ly hôn chị Q, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đàm Thị Q là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Đàm Thị Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Hoàng Văn T được ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Q và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai

bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Q xác định nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, anh T hay đánh chửi chị và không quan tâm gì đến vợ con, tuy hiện nay vẫn sống chung nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa, anh T xác định chị Q một mình ở nhà, chịu nhiều áp lực trong cuộc sống, công việc, bản thân anh chưa quan tâm nhiều đến vợ con, vợ chồng sống chung nhưng hai bên không thấu hiểu được với nhau trong cuộc sống, anh xác đình vẫn rất yêu vợ, yêu con. Chị Q làm đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn về đoàn tụ gia đình để nuôi dậy các con. Chị Q xin ly hôn anh không đồng ý. Cả chị Q, anh T đều xác định vợ chồng hiện nay vợ chồng vẫn sống chung nhưng không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng anh chị không về đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay chị Q cương quyết xin ly hôn anh T, điều đó chứng tỏ chị Q không còn yêu thương quý trọng anh T nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Q được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3] Về con chung: Chị Đàm Thị Q và anh Hoàng Văn T sinh được ba người con chung là Hoàng Kháng L – sinh ngày 16/7/2012, cháu Hoàng Khánh V – sinh ngày 30/11/2017, cháu Hoàng Khánh D – sinh ngày 27/01/2019. Chị Q, anh T đều có nguyện vọng nuôi ba con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét chị Q là lao động tự do, có thu nhập, có đủ điều kiện để nuôi dậy con. Tuy nhiên cháu Hoàng Khánh L có nguyện vọng ở với chị Q, cháu Hoàng Khánh D dưới ba tuổi, còn nhỏ đang sinh sống cùng chị Q ổn định nên cần tiếp tục giao cháu L, cháu D cho chị Q là người trực tiếp trông nom nuôi dưỡng là cần thiết tránh ảnh hưởng đến tâm lý, xáo trộn cuộc sống của các cháu. Anh Hoàng Văn T có nguyện vọng nuôi cả ba người con chung nhưng hiện nay công việc chưa ổn định, có thu nhập ít nên cần giao cho anh T là người trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Khánh V để giảm bớt gánh nặng nuôi con chung với chị Q đồng thời đảm bảo cho sự phát triển của các cháu được đồng đều là cần thiết phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đàm Thị Q là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị Q được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đàm Thị Q là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Kháng L – sinh ngày 16/7/2012, cháu Hoàng Khánh D – sinh ngày 27/01/2019. Giao cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh V – sinh ngày 30/11/2017. Sau khi ly hôn chị Q, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010481 ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Đàm Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu